

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**

Ngày 28/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tâm T; Sinh ngày 06/10/1982.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1942 và bà Châu Thị T, sinh năm 1949; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 20/02/2004 UBND thị xã Q (nay là thành phố Q) quyết định đưa người nghiện vào cai nghiện ma túy tại công trường 06 trong thời hạn 12 tháng; Ngày 28/6/2005, UBND thị xã Q ban hành Quyết định về việc đưa đối tượng cai nghiện là Nguyễn Tâm T từ công trường 06 về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại xã L.

- Ngày 15/10/2007, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 26/01/2016 Công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng;

- Ngày 13/7/2017 Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng.

* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/10/2020, Nguyễn Tâm T, cư trú tại tổ 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng chất ma túy, điều khiển xe mô tô (xe mượn của bà Châu Thị T mẹ đẻ của T, không nhớ biển kiểm soát) từ nhà đến bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, T gặp và mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ (theo T khai nhận tên là C) được 40 gói nhỏ Heroine (T không nhớ cụ thể bao nhiêu gói bọc bằng giấy bạc màu vàng, bao nhiêu gói bọc bằng giấy trắng có chữ), với số tiền 4.000.000 đồng. T cất giấu trong túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô về nhà. T sử dụng hết 07 gói Heroine bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, còn lại 33 gói nhỏ Heroine T cho vào 02 túi nilon có mép viền màu đỏ, cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trên người, mục đích để sử dụng dần.

Ngày 09/10/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận đơn tố giác của công dân phường T, thành phố Q tố giác T có biểu hiện sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hồi 08 giờ ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, nhà ở của T tại tổ 4, phường T, thành phố Q phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc trên người có 02 túi nilon có mép viền màu đỏ, bên trong túi nilon thứ nhất có 27 gói nhỏ (trong đó có 18 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng có chữ, 09 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng), bên trong túi nilon thứ hai có 06 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng có chữ.

Tại Kết luận giám định số 722/GĐKTHS ngày 13/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng trong 33 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Tâm T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,899 g (Một phẩy tám chín chín gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Tâm T, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể. Trí khai nhận sáng ngày 10/10/2020 đã sử dụng Heroine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tâm T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 1,799 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0916565451; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Tâm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tâm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tâm T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tâm T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 1,799 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Trả cho bị cáo Nguyễn Tâm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0916565451 và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;

- Tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Tâm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tâm T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ ngày 10/10/2020, tại tổ dân phố 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Tâm T, cư trú tại tổ

dân phố 4, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,899g (Một phẩy tám chín chín gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen vì có nhiều thành tích trong công tác giáo dục, mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Q. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử xét xử 01 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bản thân bị cáo sống tại trung tâm thành phố, có nhận thức pháp luật, hiểu được tác hại của ma túy nhưng không rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó đánh giá ý thức pháp luật của bị cáo là rất kém, Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 10/10/2020 của bị cáo. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 21/10/2020, hình thức phạt cảnh cáo;

Đối với người đàn ông theo bị cáo khai nhận tên C là người bán Heroine cho bị cáo tại Bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô bị cáo mượn của bà Châu Thị T, nhưng bà T không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tâm T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 1,799 gam Heroine (khối lượng còn lại sau khi lấy mẫu giám định) là vật chứng của vụ án. Xét thấy heroin là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0916565451. Xét thấy bị cáo không sử dụng làm công cụ phạm tội trong vụ án này nên tuyên trả cho bị cáo;

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, xét thấy không có căn cứ chứng minh số tiền trên bị cáo có được do thu lợi từ hành vi vi phạm pháp luật do vậy tuyên trả cho bị cáo, số tiền này đã được Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang nộp vào tài khoản số 3949.0.106484800000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tâm T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Tâm T, chữ ký của các thành phần tham gia, có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 1,799 gam Heroine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

- Trả cho bị cáo Nguyễn Tâm T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, trong máy có lắp 01 sim số thuê bao 0916565451;

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q ngày 16/01/2021.

- Trả cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số tiền này đã được Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang nộp vào tài khoản số 3949.0.106484800000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 28/01/2021./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THDS tp Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

